TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HSST.
Ngày 27/8/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Vĩnh Trung – Phó hiệu trưởng trường PTTH Buôn Đôn.

2/ Ông Y Ngọc Ê Ban – Bí thư đoàn xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn.

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên toà: Ông Y Rin Niê K Đăm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/8/2021 tại Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/HSST ngày 15/7/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 02/8/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 17/8/202 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y H**, sinh ngày 07/7/2003 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Tin Lành;

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Y K, sinh năm 1976; và bà H' Đ, sinh năm 1981.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt

2. Họ và tên: **Trương Huỳnh Hoàng P B** (Tên gọi khác **Y C**), sinh ngày 13/10/2003 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Trương Quốc B, sinh năm 1982 và bà: H' B, sinh năm 1984.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt

3.Họ và tên: **Y B**, sinh ngày 01/9/2003 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Lục Văn D, sinh năm 1977 và bà H' O, sinh năm 1980.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2020 đến ngày 03/02/2021 được tại ngoại, có mặt.

4. Họ và tên: **Y K**, sinh ngày 07/10/2001 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Y L, sinh năm 1975 và bà H' Bi, sinh năm 1973.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2020 đến ngày 03/02/2021 được tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Y H và Trương Huỳnh Hoàng P B: Ông Nguyễn Đình Đ– Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: 39, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Y B và Y K: Ông Phùng Văn H – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: 39, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bị hại: Anh Y N– sinh ngày 09/02/2004, có mặt.

Nơi cư trú: Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu T - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: 39, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người phiên dịch: Ông Bun Minh L – Phòng dân tộc huyện B, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Y H đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Y K – sinh năm 1976 (bố bị cáo) và bà H' Đ (mẹ bị cáo) – sinh năm 1981, đều có mặt.

Nơi cư trú: Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trương Huỳnh Hoàng P B đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Quốc B (bố bị cáo)– sinh năm 1982 và bà H' B (mẹ bị cáo)– sinh năm 1984, đều có mặt.

Nơi cư trú: Buôn B, xã E huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Y B đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lục Văn D (bố bị cáo)– sinh năm 1977 và bà H' O (mẹ bị cáo)– sinh năm 1980, đều có mặt.

Nơi cư trú: Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Y N đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà H N (mẹ bị hại)– sinh năm 1979 và ông Y B (bố bị hại)– sinh năm 1974, đều có mặt.

Nơi cư trú: Buôn A, xã E, huyện B tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Bà H' N – sinh năm 1997, vắng mặt.

Nơi cư trú: Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Y Đ – sinh năm 2000, có mặt.

Nơi cư trú: Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

- Anh Y V– sinh năm 2001, có mặt.

Nơi cư trú: Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Y Đo – sinh năm 1994, vắng mặt.

Nơi cư trú: Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Y S– sinh năm 1999, vắng mặt.

Nơi cư trú: Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Y D – sinh năm 2002, vắng mặt.

Nơi cư trú: Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15/9/2020, Y N điều khiển xe mô tô chở theo Y V trú cùng buôn đi chơi trong khu vực đường liên thôn thuộc buôn A, xã E. Khi đi ngang qua nhà của Y S thì thấy có nhóm của Trương Huỳnh Hoàng P B, Y K, Y B, Y H, Y S, Y Đo, Y D và Y Đ cùng trú tại buôn A, xã E, huyện B đang ăn nhậu với nhau tại sân phía trước nhà Y Sai.

Do sinh sống cùng trong buôn và quen biết với nhau nên Y B đã gọi Y N và Y V vào nhậu cùng nhưng Y N không dừng xe lại mà kéo ga "nẹt pô" xe gây tiếng ồn lớn, chửi tục và khiêu khích Y B và những người đang ngồi nhậu rồi điều khiển xe chở theo Y V bỏ đi. Thấy Y N có hành động như vậy thì Y B, Y H, Y K, Trương Huỳnh Hoàng Phúc P B cho rằng Y Ni có thái độ thách thức, coi thường mọi người nên cả bọn đều cùng chung ý định đuổi theo để đánh Y N. Ngay sau đó Y B đã điều khiển xe mô tô BKS 47M1 – 577.43 chở theo Y H đuổi theo xe của Y N; thấy vậy, Trương Huỳnh Hoàng P B cũng mượn xe mô tô BKS 47G1 – 071.40 của Y Đ chở Y K đuổi Y N theo một hướng khác. Khi Y B điều khiển xe đi đến đoạn đường ngã tư buôn A, xã E, huyện B giao nhau với đường tỉnh lộ 01 đã dừng xe lại để Y H xuống nhặt (02) hai cục đá (loại đá 4 x 6 cm, to bằng nắm tay) ở bên lề đường dùng làm hung khí; do Y N đã di chuyển trước nên cả hai dựa theo tiếng "Pô" xe mô tô của Y N và tiếp tục truy đuổi Y N, đến đoạn qua cây xăng thuộc buôn A, xã E, huyện B thì Y B, Y H phát hiện xe mô tô của Y N đang chạy theo hướng ngược chiều tới (bị đuổi Y N đã chạy vòng và sau đó chạy theo hướng ngược lại); có sẵn ý định đánh Y N nên khi hai xe di chuyển đến cách nhau khoảng 10-15 mét thì Y H ngồi sau đã đứng lên gác để chân và dùng 02 (hai) cục đá đã lấy được trước đó và ném liên tiếp trúng vào vùng cằm phải và vùng vai phải của Y N, sau khi dùng đá ném Y N thì Y B và Y H bỏ về.

Y N do bị Y H dùng đá ném trúng vào vùng vai và cằm nên bị thương nặng và gục xuống. Lúc này Y V đang ngồi phía sau xe dùng một tay giữ người Y N lại và một tay điều khiển xe để đưa Y N về nhà. Cùng thời điểm trên Trương Huỳnh Hoàng P B và Y K cũng đang đuổi theo Y N, khi phát hiện ra xe mô tô của Y N và Y V, Trương Huỳnh Hoàng P B đã điều khiển xe chặn xe của Y N lại; Y K trong khi đuổi đánh Y N đã lấy được 01 (một) cục đá xây dựng và đã dùng cục đá đó ném vào người của Y N nhưng không trúng người mà trúng vào xe mô tô; Trương Huỳnh Hoàng P B xuống xe, tuy thấy Y N đang nằm gục trên đầu xe không có khả năng tự vệ nhưng Trương Huỳnh Hoàng P B vẫn lao đến dùng tay đấm mạnh vào vùng cổ gáy, vùng mặt và 2 tai của Y N làm Y N bị ngã từ trên xe xuống đường, tiếp đó Trương Huỳnh Hoàng P B còn dùng chân đá nhiều phát vào người Y N;

thấy Y N không có phản ứng gì và đã bị ngất nên Trương Huỳnh Hoàng P B và Y K đã dừng lại không tiếp tục đánh Y N nữa, sau đó Y K cùng một người dân gần đó đưa Y N về nhà tại buôn A, xã E, huyện B, Y N được gia đình đưa lên bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 9h00 ngày 24 tháng 9 năm 2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là khu vực lề đường bên phải đường tỉnh lộ 1 theo chiều hướng từ thành phố B đi huyện B, thuộc địa phận Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đăk Lăk, tại hiện trường không phát hiện có dấu vết gì.

Về vật chứng vụ án: Đối với vật chứng là các hung khí (03 cục đá, loại đá 4 x 6 cm dùng trong xây dựng) mà Y H và Y K đã dùng ném vào người và xe mô tô của Y N, sau khi xảy ra vụ án hiện trường đã bị xáo trộn do các phương tiện giao thông qua lại trên đường nên Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không phát hiện và thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1107/TgT - TTPY ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y N bị các vết thương như sau: Tổn thương để lại sẹo vùng góc cằm phải và gãy xương hàm dưới vùng cành ngang phải do vật tày tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái; vết thương, vết xây xát để lại sẹo nham nhở hố trên xương đòn phải, kích thước 8cm x 4,5cm, gãy xương đòn phải do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau; vết thương để lại sẹo cạnh trong mặt mu ngón I bàn chân phải, mất 1/4 móng ngón I bàn chân phải; vết thương để lại sẹo mặt mu – cạnh trong ngón II bàn chân phải, mất 1/4 móng ngón II bàn chân phải; vết thương để lại sẹo nông mờ cạnh trong ngón I bàn chân trái, mất một góc móng ngón I bàn chân trái do tác động trực tiếp với vật tày tạo nên có chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới; gãy mỏm gai đốt sống cổ C3, C6 và C7 do vật tày tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ sau ra trước; vết mổ để lại sẹo ngách lợi hàm dưới do quá trình phẫu thuật kết hợp xương hàm dưới tạo nên.Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Y N là 39% (ba mươi chín phần trăm); trong đó vết thương làm gãy mỏm gai đốt sống cổ C3, C6 và C7 có tỷ lệ thương tích là 18%; các vết thương còn lại gây cho Y N bị tổn thương 21% sức khỏe.

- Về các biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M1 – 577.43 là tài sản hợp pháp của bà H’ N, việc Y B đã sử dụng chiếc xe mô tô trên đuổi đánh Y N gây thương tích bà H’ N không biết và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47G1 – 071.40 là tài sản hợp pháp của ông Y Đa, việc Trương Huỳnh Hoàng P B mượn xe để đuổi đánh Y N gây thương tích an Y Đa không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà H’ N và ông Y Đa chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc trên gia đình của các bị cáo Y Huy Mlô, Trương Huỳnh Hoàng P B, Y B và Y K mỗi gia đình đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị vết thương và các chi phí khác cho bị hại Y N số tiền 21.000.000 đồng *(hai mươi mốt triệu đồng)*, tại phiên tòa phía bị hại không có yêu cầu ý kiến gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 13/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Y H, Y B về tội "Cố ý gây thương tích" điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trương Huỳnh Hoàng P B và bị cáo Y K về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Y H, Y B, Trương Huỳnh Hoàng P B và bị cáo Y K khai nhận: Khi Y N chạy đi chạy lại hai lần nẹt bô xe máy khiêu kích thì không ai bảo ai, Y B lấy xe máy để đuổi đánh Y N thì Y H cũng nhảy lên phía sau xe của Y B ngồi để cùng đi đánh Y N, lúc này Trương Huỳnh Hoàng P B thấy vậy cũng lấy xe để đuổi đánh Y N thì Y K cũng lên ngồi sau xe của Trương Huỳnh Hoàng P B để cùng chạy theo đuổi đánh Y N.

Nhóm của Y B và Y H đuổi theo Y N, Y H đã dùng đá ném gây thương tích cho Y N xong thì tiếp tục về lại nhà của Y S. Còn nhóm của Trương Huỳnh Hoàng P B và Y K sau khi đuổi theo sau và đi theo hướng khác, sau khi thấy Y N bị nhóm của Y B đánh bị thương nằm gục trên xe thì Y K dùng đá ném nhưng không trúng Y N, sau đó Trương Huỳnh Hoàng P B thấy Y N đang nằm gục trên đầu xe nên đã lao vào dùng tay đấm mạnh vào vùng cổ gáy, vùng mặt và 2 tai của Y Ni làm Y N bị ngã từ trên xe xuống đường và còn tiếp tục dùng chân đá nhiều phát vào người Y N.

Người bị hại Y N và người làm chứng Y V thừa nhận lời khai của các bị cáo nêu trên là đúng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, đánh giá, phân tích những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Y H, Y B phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trương Huỳnh Hoàng P B và bị cáo Y K phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, khoản 6 Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Y H** từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

2/ Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1) Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, khoản 6 Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trương Huỳnh Hoàng P B** từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

3/ Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65, Điều 90, khoản 6 Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Y B** từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4/ Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Y K** từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Về các biện pháp tư pháp: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M1 – 577.43 là tài sản hợp pháp của bà H' N và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47G1 – 071.40 là tài sản hợp pháp của ông Y Đa Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên là phù hợp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc trên gia đình của các bị cáo Y H, Trương Huỳnh Hoàng P B, Y B và Y K mỗi gia đình đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị vết thương và các chi phí khác cho bị hại Y N số tiền 21.000.000 đồng *(hai mươi mốt triệu đồng),* tại phiên tòa phía bị hại không có yêu cầu ý kiến gì thêm nên không đề cập.

+ Về vật chứng vụ án: Vật chứng không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

Các bị cáo, bị hại không bào chữa.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Y B và Y K: Về tội danh, điều luật áp dụng đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát, tuy nhiên về tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, các bị cáo cùng gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại được phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số,đối với Y B khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, các bị cáo Y B và Y K phạm tội với vai trò thứ yếu, có nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Y H và Trương Huỳnh Hoàng P B: Về tội danh, điều luật áp dụng đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát, tuy nhiên về tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, các bị cáo Y H và Trương Huỳnh Hoàng P B khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, các bị cáo cùng gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại được phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Về tội danh, điều luật áp dụng đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát, trong vụ án này thì các bị cáo Y H và Trương Huỳnh Hoàng P B phạm tội với vai trò chính, tích cực, các bị cáo trực tiếp gây thương tích cho bị hại vì vậy đề nghi Hội đồng xét xử xử lý nghiêm khắc hơn các bị cáo Y B và Y K để nhằm răn đê và giáo dục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định

của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 21giờ 00 phút ngày 15/9/2020, tại khu vực đường tỉnh lộ 1 thuộc địa phận buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, sau khi bị Y N chọc giận, khiêu khích thì Y B đã chở Y H đuổi theo đánh Y N, khi gặp Y N, Y H đã dùng 2 cục đá loại đá 4 x 6 cm ném trúng vào vùng cằm phải và vai phải Y N gây cho Y N bị thương nằm gục trên đầu xe gây tổn hại cho Y N 21% sức khỏe. Sau khi Y B và Y bỏ về, tại thời điểm này Trương Huỳnh Hoàng P B đang chở Y K tìm để đánh Y N, khi gặp Y N thì Y K đã dùng đá ném Y N nhưng không trúng người mà trúng vào xe máy của Y N, còn Trương Huỳnh Hoàng P B mặc dù thấy Y N đang nằm gục trên đầu xe không có khả năng tự vệ nhưng vẫn lao đến dùng tay, chân đánh vào vùng cổ gáy, vào mặt và người của Y N làm cho Y N bị ngã xuống đất, bị gãy mõm gai đốt sống cổ C3, C6, C7 và bị tổn hại 18% sức khỏe.

Hành vi của các bị cáo Y H và bị cáo Y B đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trương Huỳnh Hoàng P B và bị cáo Y K đã phạmvào tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự, theo như bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trương hợp quy định tại các điểmtừ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Trong vụ án các bị cáo Y H, Y B và Trương Huỳnh Hoàng P B, Y K đánh Y N mang tính tức thời, bột phát, trước khi đánh Y N các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau; việc đánh Y N xảy ra ở 2 giai đoạn, 2 địa điểm khác nhau; khi

Y H, Y B ném đá vào Y N xong và đã bỏ về thì Trương Huỳnh Hoàng P B và Y K mới đánh Y N. Giữa Y H, Y B và Trương Huỳnh Hoàng P B, Y K không có sự tiếp nhận ý chí của nhau trong việc đánh Y N. Do đó các bị cáo Y H, Y B phải chịu trách nhiệm hình sự đối với phần thương tích của Y N, các bị cáo Trương Huỳnh Hoàng P B và Y K phải chịu trách nhiệm hình sự đối với phần thương tích của Y N do các bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Y K, tuy bị cáo dùng đá ném Y N không trúng, nhưng bị cáo là người được Trương Huỳnh Hoàng P B chở đi mục đích là để đánh Y N, bị cáo Y K đồng tình với việc Trương Huỳnh Hoàng P B đánh Y N, nên bị cáo Y K phải chịu trách nhiệm hình sự đối với phần thương tích của Y N do bị cáo Trương Huỳnh Hoàng P B gây ra.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Y H, Trương Huỳnh Hoàng P B, Y B và Y K được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b (Khắc phục hậu quả), điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 (người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, là người đồng bào dân tộc thiểu số) Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Y H, Trương Huỳnh Hoàng P B, Y B khi phạm tội là người dưới 18 tuổi (Y H 17 tuổi 02 tháng 08 ngày, Trương Huỳnh Hoàng P B16 tuổi 02 ngày, Y B 17 tuổi 14 ngày) nên áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xử lý.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Xét hành vi do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác nên cần phải xử lý nghiêm.

Đối với bị cáo Y H và Trương Huỳnh Hoàng P B phạm tội với vai trò chính, tích cực, các bị cáo trực tiếp gây thương tích cho bị hại, vì vậy cần xử lý nghiêm khắc hơn các bị cáo Y B và Y K, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để nhằm răn đe và giáo dục chung.

Đối với các bị cáo Y B, Y K trong vụ án có vai trò thấp hơn, thứ yếu vì vậy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo này và chỉ cần giao cho chính quyền địa phương kết hợp với gia đình giám sát giáo dục các bị cáo cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M1- 577.43 là tài sản hợp pháp của bà H’ N và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47G1 - 071.40 là tài sản hợp pháp của anh Y Đa, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho các chủ sở hữu là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình của các bị cáo Y H, Trương Huỳnh Hoàng P B, Y B và Y K mỗi gia đình đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị vết thương và các chi phí khác cho bị hại Y N số tiền 21.000.000 đồng *(hai mươi mốt triệu đồng),* tại phiên tòa phía bị hại không có yêu cầu ý kiến gì thêm nên không đề cập.

[8] Về vật chứng vụ án: Vật chứng không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo thuộc vùng đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Y H, Trương Huỳnh Hoàng P B, Y và Y K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1/Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, khoản 6 Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Y H** 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2/ Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, khoản 6 Điều 91, khoản 4 Điều 98, khoản 1 Điều 101của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trương Huỳnh Hoàng P B** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3/ Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65, Điều 90 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Y B** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4/ Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Y K** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Y B và Y K cho UBND xã E, huyện B giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp các bị cáo Y B và bị cáo Y Kê thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo luật thi hành án hình sự.

5/Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận cơ quan Điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trao trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M1 – 577.43 là tài sản hợp pháp của bà H' N và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47G1 – 071.40 là tài sản hợp pháp của anh Y Đa là phù hợp.

6/ Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình cùng các bị cáo Y H, Trương Huỳnh Hoàng P B, Y B và Y K đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị vết thương và các chi phí khác cho bị hại Y N mỗi gia đình số tiền 21.000.000 đồng *(hai mươi mốt triệu đồng)*, tại phiên tòa phía bị hại không có yêu cầu ý kiến gì thêm nên không đề cập.

7/ Về vật chứng vụ án: Vật chứng không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

8/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Các bị cáo Y H, Trương Huỳnh Hoàng P B, Y B và Y K thuộc thôn buôn đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

9/ Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bào chữa cho người dưới 18 tuổi biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện;
- Bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Chi cục THADS huyện ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Bùi Xuân Sơn